

THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 30/09/2023

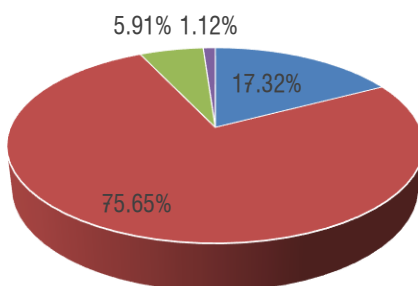
TÊN QUỸ	SSIAM VNFIN LEAD ETF
MÃ QUỸ	FUESSVFL
MÃ BLOOMBERG	FUESSVFL VN Equity
CHỈ SỐ THAM CHIẾU	VNFIN LEAD Index
BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG	10/01/2020
SÀN NIÊM YẾT	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX)
QUY MÔ QUỸ	3,957 Tỷ Đồng (~162.20 triệu USD) (tại ngày 30/09/2023)
TIỀN TỆ	VNĐ
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI (SSIAM)
GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ	0,65%
TỔNG SỐ LƯỢNG CQ LƯU HÀNH	212,500,000
THÀNH VIÊN LẬP QUỸ	SSI, MAS, BSC, VCSC, KIS, BVSC, HSC
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	Vietcombank – Hội sở

CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	21
HỆ SỐ P/E	8.85x
HỆ SỐ P/B	1.35x

Nguồn: Bloomberg, SSIAM

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH



■ Công ty chứng khoán ■ Ngân hàng TM ■ Ngân hàng TM thuộc sở hữu Nhà nước ■ Tiền

MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ số VNFIN LEAD trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VNFIN LEAD. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với Chỉ số VNFIN LEAD hoặc đưa ra các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

CHỈ SỐ THAM CHIẾU – VNFIN LEAD Index

Chỉ số VNFIN LEAD là chỉ số bao gồm tối thiểu 10 cổ phiếu, được lựa chọn từ các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số ngành tài chính.

VNAIShare Financials index (viết tắt VNFIN) đạt tiêu chí lựa chọn với giới hạn tỷ trọng 15% đối với cổ phiếu đơn lẻ, có giá trị giao dịch tối thiểu 10 tỷ đồng và tỷ suất quay vòng tối thiểu 0,1%.

Chỉ số VNFIN LEAD đại diện cho > 30% vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chỉ số được xem xét điều chỉnh theo khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng định kỳ 3 tháng/lần và các cổ phiếu thành phần 6 tháng/lần.

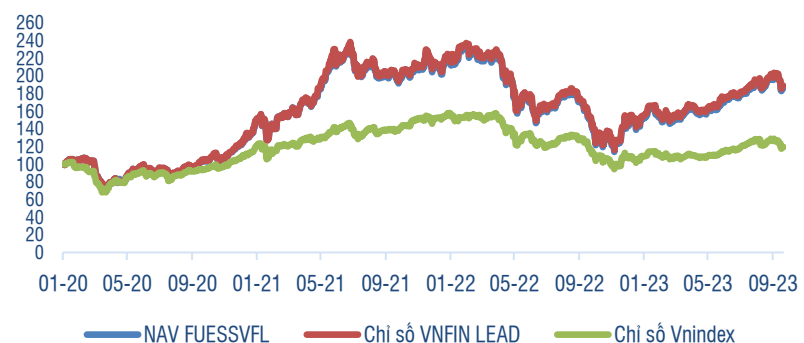
HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

	NAV/CCQ (VNĐ)	Tăng trưởng (%)			Từ ngày kết thúc đăng ký góp vốn (10/01/2020)
		1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	
ETF SSIAM VNFIN LEAD	18,621.42	-4.80%	5.76%	30.69%	86.21%
VNFIN LEAD	1,852.52	-4.73%	6.03%	30.00%	88.72%

Dữ liệu hoạt động đề cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.

Ngày kết thúc đăng ký góp vốn: 10/01/2020

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ ETF SSIAM VNFIN LEAD (%)



CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG – THÁNG 09 2023

Sản xuất công nghiệp thúc đẩy tăng trưởng GDP quý 3

Sản xuất công nghiệp hỗ trợ tăng trưởng GDP quý 3. Tăng trưởng kinh tế tiếp tục cải thiện khi chỉ số GDP tăng 5,3% so với cùng kỳ trong quý 3, tăng so với mức 4,1% trong quý 2. Sự khởi sắc này chủ yếu nhờ khu vực Công nghiệp và Xây dựng (tăng 5,2% svck trong quý 3 2023 so với mức tăng chỉ 2,1% trong quý 2 2023). Trong khi đó, khu vực Nông nghiệp và Dịch vụ duy trì mức tăng ổn định lần lượt là 3,7% và 6,2% svck. Về sử dụng GDP, tăng trưởng GDP được dẫn dắt bởi Tích lũy Tài sản (tăng 6,6% svck trong quý 3 2023) và thặng dư thương mại kỳ lục 21,7 tỷ USD trong 9 tháng 2023. Chính phủ điều chỉnh giảm kế hoạch tăng trưởng GDP xuống mức 6,0% trong năm nay, tương đương với mức tăng 10,6% trong quý 4 2023. Đây vẫn là mức tăng trưởng đầy thách thức, gấp đôi tăng trưởng GDP trong quý 3.

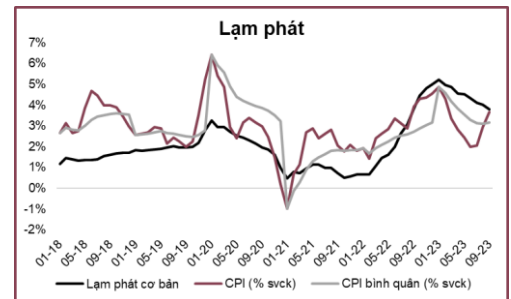
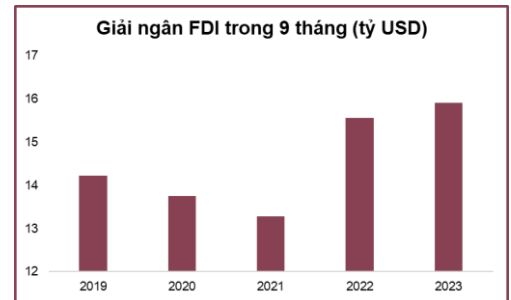
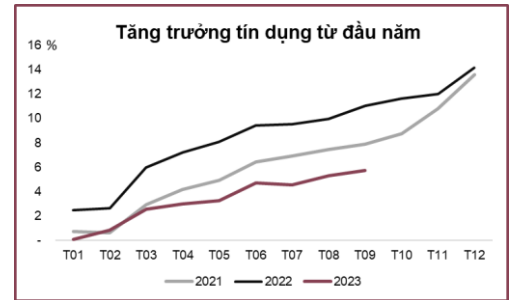
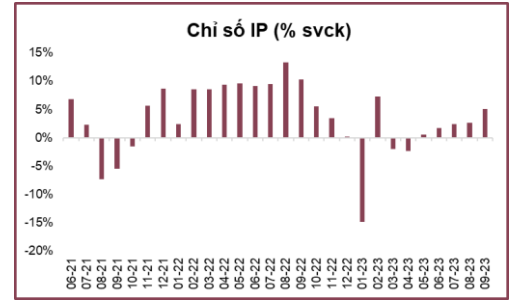
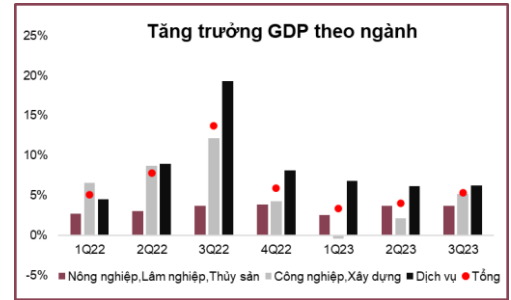
Sản xuất công nghiệp tiếp tục cải thiện trong tháng 9. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 5,1% svck trong tháng 9, cao hơn hẳn so với mức tăng 2,6% trong tháng 8 trước đó. Như vậy, sản xuất công nghiệp duy trì mức tăng trưởng dương trong 5 tháng liên tiếp. Các khảo sát của Tổng cục Thống kê cho thấy có sự cải thiện nhẹ về mặt tâm lý của các nhà sản xuất khi lần lượt 31% và 28% doanh nghiệp cho biết khối lượng sản xuất và đơn đặt hàng tăng trong quý 3 2023, so với mức 29% và 25% trong quý 2 trước đó. Bên cạnh đó, dù chỉ số PMI giảm nhẹ về mức 49,7 điểm trong tháng 9, số lượng đơn đặt hàng và niềm tin kinh doanh tiếp tục cải thiện.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội được thúc đẩy bởi khu vực Nhà nước. Vốn đầu tư toàn xã hội duy trì đà tăng trưởng trong quý 3 2023 và đạt mức tăng 7,6% svck, cải thiện so với mức tăng 5,6% trong quý 2 và 3,6% trong quý 1. Trong đó, vốn đầu tư khu vực Nhà nước có mức tăng cao nhất là 18,7% svck trong quý 3, từ mức 13,5% trong quý 2. Hiện tại, giải ngân từ ngân sách Nhà nước trong 9 tháng 2023 mới đạt 57,4% kế hoạch. Do đó, chúng tôi kỳ vọng đầu tư công tiếp tục tăng tốc trong quý cuối năm nay nhờ sự quyết tâm của Chính phủ. Trong khi đó, đầu tư khu vực ngoài Nhà nước chỉ tăng nhẹ 2,5% svck trong quý 3, so với mức tăng 2,4% trong quý 2. Mức tăng thấp này được phản ánh qua tăng trưởng tín dụng trong tháng 9 chỉ đạt 5,7% so với cuối năm ngoài. Chúng tôi kỳ vọng đầu tư khu vực tư nhân có thể khởi sắc trong quý cuối năm khi mà tăng trưởng tín dụng trung bình quý 4 đạt mức 4,2% so với quý trước trong 5 năm vừa qua.

Vốn đầu tư nước ngoài cải thiện. Vốn đầu tư khu vực nước ngoài tăng 7,8% svck trong quý 3 2023 so với mức 3,8% trong quý 2. Giải ngân vốn FDI đạt mức 15,9 tỷ USD trong 9 tháng năm 2023, mức cao nhất trong 5 năm qua. Trong khi đó, vốn FDI đăng ký cũng tăng 7,7% svck lên mức 20,2 tỷ USD trong 9 tháng 2023. Trong tháng 9 vừa qua, Tổng thống Hoa Kỳ đã có chuyến thăm Việt Nam, và hai quốc gia đã quyết định nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược toàn diện. Như vậy, trong dài hạn, dòng vốn FDI từ Hoa Kỳ vào Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực công nghệ cao, được kỳ vọng sẽ tăng tốc.

Lạm phát tăng chủ yếu do điều chỉnh tăng học phí. Lạm phát tháng 9 tăng 1,08% so với tháng trước, tương đương 3,66% so với cùng kỳ. Trong khi đó, lạm phát cơ bản tăng 4,49% svck. Lạm phát tăng cao trong tháng 9 chủ yếu đến từ điều chỉnh tăng học phí. Cụ thể, chỉ số giá nhóm giáo dục trong tháng 9 tăng 8,1% so với tháng trước đó. Ngoài ra, giá cả một số mặt hàng tăng cao như gạo, xăng dầu, gas cũng ảnh hưởng lạm phát cả nước. Chúng tôi kỳ vọng lạm phát có thể hạ nhiệt một phần trong những tháng tới khi không còn chịu tác động bởi các yếu tố mùa vụ. Tuy nhiên, áp lực lạm phát và sự suy yếu của tiền Đồng có thể hạn chế khả năng giảm lãi suất của Ngân hàng Nhà nước trong thời gian tới.

Ngân hàng Nhà nước đã có những biện pháp phù hợp để ổn định tỷ giá. Tiền Đồng mất giá khoảng 1% so với đồng USD trong tháng 9, và NHNN đã có những chính sách phù hợp để giảm bớt căng thẳng trên thị trường ngoại hối. NHNN đã phát hành 93,8 nghìn tỷ tín phiếu trong tháng 9 nhằm hỗ trợ tỷ giá. Mặc dù vậy, động thái này không ảnh hưởng thanh khoản của cả hệ thống ngân hàng khi lãi suất liên ngân hàng vẫn giữ ở mức thấp 0,3 – 0,4%. Nhìn chung, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm tích cực đối với tiền Đồng dựa trên những yếu tố cơ bản nội tại của nền kinh tế, bao gồm thặng dư thương mại tăng cao, vốn FDI ổn định, và dòng tiền kiều hối. Trên thực tế, cán cân thanh toán của nền kinh tế đã ghi nhận mức thặng dư 4,6 tỷ USD trong nửa đầu năm 2023 chủ yếu nhờ tài khoản vãng lai ghi nhận mức thặng dư 13,8 tỷ USD.



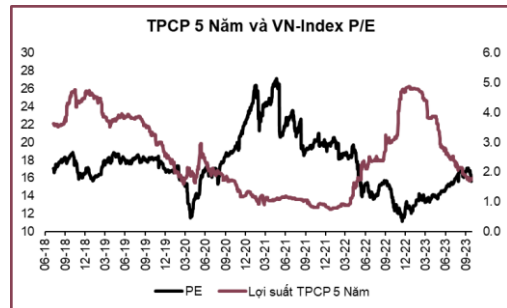
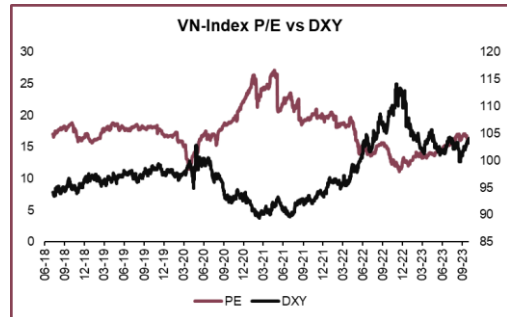
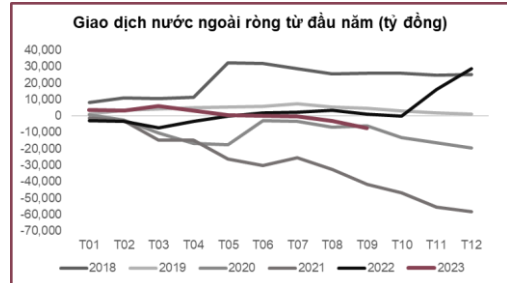
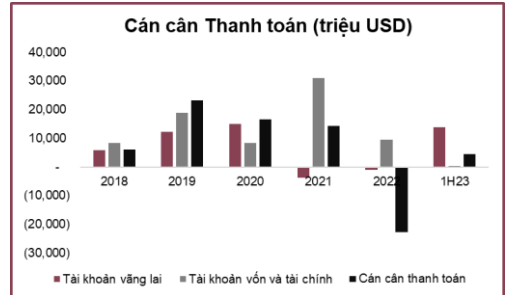
Tính đến 29/09/2023	1 Tháng Δ	3 Tháng Δ	1 Năm Δ	Tỷ trọng VN-Index	P/E 12 tháng	P/B hiện tại	ROE	Beta
Dịch vụ truyền thông	-8.3%	-3.6%	0.0%	0.1%	22.3	0.9	1.1	1.2
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	-1.5%	12.1%	-0.5%	3.5%	24.1	2.4	8.9	1.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	-5.1%	1.8%	-1.1%	9.2%	23.3	2.9	10.4	0.8
Năng lượng	1.0%	3.6%	0.4%	1.7%	16.1	1.5	9.7	1.1
Tài chính	-4.0%	4.5%	9.1%	42.2%	9.8	1.6	17.8	1.1
Chăm sóc sức khỏe	-1.0%	-3.8%	0.1%	0.8%	13.9	2.2	17.4	0.6
Công nghiệp	-4.9%	3.5%	0.0%	8.4%	15.0	1.8	4.6	1.1
Công nghệ thông tin	-3.9%	24.4%	0.7%	3.0%	20.3	4.4	23.8	1.0
Nguyên vật liệu	-4.2%	5.1%	0.7%	8.4%	13.0	1.5	3.2	1.4
Bất động sản	-16.1%	-6.8%	-5.8%	15.8%	10.1	1.4	13.1	1.0
Tiện ích	3.4%	8.4%	0.2%	6.6%	13.4	2.0	15.7	0.8
Không được phân loại	-7.4%	-3.9%	0.0%	0.2%	11.7	1.8	1.8	1.0
VN-Index	-5.7%	3.1%	2.0%	100.0%	15.9	1.8	12.3	1.0
VN30	-5.5%	3.9%	1.3%		12.9	1.7	14.2	

Chỉ số VN-Index điều chỉnh giảm trước lo ngại về tỷ giá cũng như nhà đầu tư chốt lời cổ phiếu. Chỉ số VN-Index giảm 5,7% trong tháng 9 và đóng cửa ở mức 1.154 điểm. Hoạt động chốt lời cổ phiếu tăng mạnh, làm tăng áp lực bán trong tháng 9. Nhà đầu tư nước ngoài duy trì vị thế bán ròng với tổng giá trị bán ròng xấp xỉ 190 triệu USD, và họ chủ yếu bán các cổ phiếu ngành ngân hàng và tiêu dùng. Thanh khoản duy trì ở mức cao với giá trị giao dịch bình quân đạt 900 triệu USD mỗi phiên. Ngành Bất động sản, Tiêu dùng thiết yếu, và Công nghiệp chứng kiến mức giảm giá nhiều nhất. Trong khi đó, các cổ phiếu ngành Tiện ích và Năng lượng có mức tăng điểm tốt nhất trong tháng 9. Cổ phiếu dầu khí trong tháng 9 được hưởng lợi từ giá dầu tăng cũng như các thông tin tích cực về dự án Lô B.

Thị trường điều chỉnh trong thời gian vừa qua có thể một phần đến từ lo ngại về tỷ giá khi tiền Đồng mất giá khoảng 1% so với đồng USD trong tháng 9. Ngân hàng Nhà nước cũng đã phát hành 93,8 nghìn tỷ USD để hỗ trợ tỷ giá và các nhà đầu tư lo ngại điều này sẽ làm lãi suất tăng trong thời gian tới. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng các động thái của NHNN cho thấy sự sẵn sàng của NHNN trong việc hạn chế sự biến động của thị trường ngoại hối nhằm ổn định niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, hơn là dấu hiệu cho thấy sự thay đổi trong chính sách tiền tệ. Ở diễn biến khác, áp lực bán trên thị trường có thể đến từ hoạt động chốt lời khi nhà đầu tư muốn bảo toàn lợi nhuận từ đầu năm.

Chỉ số VN-Index hiện đang được giao dịch ở mức 15,9 lần, thấp hơn mức trung bình 5 năm. Mặc dù vậy, thị trường có thể mất một thời gian ngắn để hồi phục trở lại. Trong ngắn hạn, thông tin kết quả kinh doanh quý 3 của các công ty niêm yết có thể thu hút sự chú ý của nhà đầu tư, và các cổ phiếu có kết quả kinh doanh vượt kỳ vọng có thể chứng kiến lực cầu tăng trở lại. Với kỳ vọng hệ thống giao dịch KRX sớm được đưa vào vận hành, cổ phiếu các công ty chứng khoán có thể được hưởng lợi từ thanh khoản thị trường tăng lên. Ngoài ra, đà tăng của giá dầu cùng với những tin hiệu tích cực từ dự án lô B có thể tiếp tục hỗ trợ cổ phiếu các doanh nghiệp dầu khí trong thời gian tới.

Tính đến 29/09/2023	Vietnam VN-Index	Thailand SET Index	Philippines PCOMP Index	Indonesia JCI Index
Từ đầu năm % Tăng/(Giảm)	14.4%	-11.4%	-3.7%	1.3%
P/E (12 tháng qua)	15.9	22.5	13.8	14.6
P/B	1.8	1.5	1.6	1.9
ROE	12.3	7.4	10.9	11.8
Vốn hóa thị trường (Tỷ USD)	189	521	167	666
Giá trị giao dịch bình quân ngày trong 3 tháng (triệu USD)	824	1,340	68	574
Vốn nước ngoài ròng năm 2022 (triệu USD)	1,072.6	5,844.1	(1,245.3)	4,316.7
Vốn nước ngoài ròng từ đầu 2023 (triệu USD)	3.2	(137.8)	(22.6)	31.1
Lợi suất TPCP 5 năm	1.78%	2.89%	6.23%	6.53%



Nguồn: Bloomberg & Finpro

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Vào tháng Chín, thị trường toàn cầu phải hứng chịu những cơn gió ngược, với các ngân hàng trung ương lớn tiếp tục chính sách thắt chặt tiền tệ trước đó để đối phó với tình hình lạm phát. Cuộc chiến này còn chịu tác động tiêu cực từ các mâu thuẫn và xung đột của các quốc gia, cụ thể là cuộc chiến quân sự giữa Nga và Ukraine cùng những xung đột khu vực khác mà các bên tham gia chưa thấy giải pháp ngắn hạn nào. Kết hợp giữa gánh nặng tài chính ngày càng tăng cùng với bất định của chiến tranh khiến các thị trường giảm điểm.

Tại Mỹ, chỉ số Dow Jones, S&P 500 và NASDAQ lần lượt giảm 3.5%, 4.9% và 5.8% trong tháng Chín. Trong khi đó chỉ số Nikkei 225 của Nhật cũng giảm 2.3% và chỉ số Hang Seng mất 3.1%. Trong khi đó, nhờ có nhiều nỗ lực hỗ trợ từ phái chính phủ nhằm hạn chế sự lây lan của khủng hoảng trong lĩnh vực bất động sản, chỉ số thị trường nội địa Trung Quốc Shanghai chỉ mất 0.3%. Ngược lại, thị trường Ấn Độ là điểm sáng khi Sensex tăng 1.5% trong tháng Chín.

Đối với Việt Nam, Tổng cục Thống kê công bố các số liệu chính của quý 3 2023, cho thấy sự tăng tốc của nền kinh tế nhưng ở mức thấp hơn so với kỳ vọng trước đó. Mặc dù lạm phát cũng gia tăng, nhưng lý do chính khiến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam can thiệp chủ động vào thị trường tiền tệ MM được cho là đến từ thị trường ngoại hối, khi chỉ số Dollar Index (DXY) tăng nhanh và đồng nội tệ VND mất giá.

Bằng cách tham gia trực tiếp vào thị trường MM để giảm bớt sự dư thừa thanh khoản, NHNN đã thành công trong việc hạn chế đà mất giá của tỷ giá USD/VND. Dù hành động trên không làm tăng đáng kể chi phí tài chính như lãi suất, nó khiến cho các thành viên tham gia thị trường phải điều chỉnh giá định trước đó về một chính sách nới lỏng kiên quyết và mạnh mẽ. Điều này lại dẫn tới sự giảm giá của thị trường cổ phiếu với chỉ số VNIndex giảm 5.7%

Cùng với xu hướng chung của thị trường, quỹ FUCESSVL của chúng tôi giảm 4.8% trong tháng, phù hợp với mức giảm chung của chỉ số tham chiếu VFIN LEAD khi chỉ số này giảm 4.73%. Tính từ đầu năm, quỹ vẫn mang lại mức tăng trưởng dương 30.69% cho nhà đầu tư, trong khi chỉ số tham chiếu tăng 30.0%.

Nhìn chung, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn đang ở mức định giá rẻ so với lịch sử, và nền kinh tế Việt Nam được đánh giá là hấp dẫn bậc nhất trong khu vực. Trong khi tăng trưởng GDP quý 3 2023 thấp hơn kỳ vọng, đây vẫn là mức tăng hàng đầu trong khu vực và chúng tôi kỳ vọng mức tăng cao hơn trong quý 4 tới đây.

In communication with investors, we found that they can debate about possibility of a soft landing scenario or timing of market rally. However they universally agree about long term prospect of Vietnamese economy and stock market. Therefore, we firmly encourage investors to take advantage of this correction and steadily increase their exposure to our ETF, so they can be benefit from the robust increase of Vietnamese economy.

Trao đổi với các nhà đầu tư, chúng tôi nhận thấy có khác biệt về kỳ vọng kịch bản hạ cánh “mềm” của nền kinh tế cũng như thời điểm thị trường tăng trở lại. Tuy nhiên, các nhà đầu tư hoàn toàn đồng thuận về triển vọng dài hạn của nền kinh tế Việt Nam cũng như thị trường chứng khoán tại đây. Vì vậy, chúng tôi giữ vững quan điểm khuyến khích các nhà đầu tư tận dụng những cơ hội điều chỉnh này để gia tăng trạng thái nắm giữ chứng chỉ quỹ ETF của chúng tôi, để có thể hưởng lợi từ đà tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam.

Ngoài ra, chúng tôi cũng từng nhấn mạnh những lo ngại về sự khác biệt giữa chính sách tiền tệ của Việt Nam và các ngân hàng trung ương lớn khác, và diễn biến tháng Chín vừa qua có thể coi như một sự điều chỉnh để phù hợp hơn của nhà điều hành. Khi thị trường nhận ra khả năng về chính sách tiền tệ thắt chặt hơn, và tích hợp điều này vào kỳ vọng giá, thì định giá của thị trường đã trở nên hấp dẫn hơn và ít rủi ro đi. Đây là lý do chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư tiếp tục duy trì và từ từ gia tăng trạng thái đối với chứng chỉ quỹ FUCESSVL để hưởng lợi từ ngành tài chính, là ngành hấp dẫn hàng đầu với các tiêu chuẩn tiệm cận quốc tế của Việt Nam.

DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ (% NAV)

STT	Mã	Tên công ty	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (triệu VND)	FOL	ROA (%)	ROE (%)	YTD 2023(%)	P/E	P/B	CTR
1	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	15.60	145,676,527	1%	1.72	12.01	21.23%	12.50	1.42	3.36
2	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	15.12	57,781,862	8%	1.16	17.50	36.22%	8.68	1.41	5.41
3	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	11.44	118,355,076	0%	2.62	15.83	30.17%	6.42	0.94	4.41
4	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	9.56	47,672,610	56%	3.50	9.08	86.74%	29.84	2.24	6.04
5	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	8.17	96,460,555	0%	2.49	24.33	27.55%	5.28	1.17	2.80
6	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	6.04	84,866,500	0%	2.46	25.16	19.44%	6.12	1.41	1.41
7	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	5.66	40,169,811	24%	1.43	18.11	31.65%	4.95	0.82	1.53
8	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	5.35	25,574,724	77%	1.31	3.84	55.56%	45.82	1.73	2.50
9	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	3.72	489,045,485	6%	1.96	23.59	29.18%	14.85	3.17	1.04
10	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	3.56	31,248,644	22%	1.40	12.57	-9.06%	12.03	1.43	(0.09)
11	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	3.12	35,422,987	1%	1.11	15.94	36.10%	8.53	1.24	0.84
12	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	2.11	39,299,185	0%	1.82	19.79	30.98%	6.21	1.19	0.76
13	HDB	Ngân hàng Phát triển TPHCM	1.91	50,185,753	0%	1.84	22.26	31.85%	6.29	1.30	0.70
14	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	1.87	144,412,806	3%	0.98	15.94	10.28%	8.06	1.20	0.30
15	VCI	CTCP Chứng khoán Bản Việt	1.71	18,046,875	77%	2.20	4.70	80.14%	51.16	2.37	0.99
16	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	1.60	49,087,226	0%	2.47	28.49	30.70%	5.49	1.45	0.38
17	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	1.06	61,342,500	5%	1.44	13.30	-8.61%	17.52	2.18	(0.05)
18	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	1.03	27,500,000	0%	2.22	17.78	10.00%	5.79	0.95	0.06
19	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	0.77	13,967,825	5%	3.41	7.26	58.95%	24.17	1.74	0.36
20	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0.35	224,345,531	13%	0.99	20.29	14.90%	10.47	1.94	0.09
21	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	0.25	27,534,646	1%	2.08	16.53	11.66%	6.53	1.00	0.03

THÔNG TIN LIÊN HỆ

SSI ASSET MANAGEMENT CO LTD

Business Development – Director

Mr. Ho Minh Tri (+84) 28 3824 2897 ext 1628 or (+84) 90 888 9669

trihm@ssi.com.vn

Portfolio Manager

Mr Nguyen Ky Minh Tel: (+84) 4 3936 6321 ext: 1637

minhnk@ssi.com.vn

SSI SECURITIES CORPORATION (SSI)

Managing Director, Institutional Brokerage

Mr. Nguyen Anh Duc (+84) 979 585658

ducna1@ssi.com.vn

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của SSIAM. SSIAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi về thông tin nhà đầu trong Phần A của Hồ Sơ Nhà Đầu Tư đã gửi SSIAM, kính đề nghị Quý Nhà Đầu Tư cập nhật cho chúng tôi trong thời gian sớm nhất.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.



Asia Asset Management

“Công Ty Quản Lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016

“Tổng Giám Đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022

“Giám Đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015

“Quỹ Mới của Năm” năm 2020



Asian Investor

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa Tốt Nhất Việt Nam” năm 2010

“Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018

“Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022



The Asset

“Công Ty Quản Lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018

“Nhà cung cấp ETF của Năm” năm 2021



Alpha Southeast Asia

“Công ty quản lý quỹ và tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022

“Công ty quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam cho các danh mục bảo hiểm và chương trình hưu trí tư nhân” năm 2020, 2021

“Nhà quản lý quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021